

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HC-PT
Ngày 11 tháng 01 năm 2023
V/v. Khiếu kiện quyết định cấp
GCN quyền sử dụng đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Hải Hiệp;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Phan Nam;
Ông Điều Văn Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quốc Huy, Kiểm sát viên cao cấp.

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 153/2022/TLPT-HC ngày 27 tháng 4 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” do Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh TQ bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 12645/2022/QĐ-PT ngày 23 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Ông Hoàng Văn L, sinh năm 1958; địa chỉ: xã PT, huyện YS, tỉnh TQ. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện YS, tỉnh TQ; do ông Nguyễn Hữu P – Chủ tịch UBND huyện YS, tỉnh TQ làm đại diện. Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Trần Thị H, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn ĐT, xã PT, huyện YS, tỉnh TQ. Có mặt tại phiên tòa.

2. Ông Vũ Xuân B, sinh năm 1935; địa chỉ: Thôn ĐT, xã PT, huyện YS, tỉnh TQ. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Vũ Xuân B: Anh Vũ Đức D, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn ĐT, xã PT, huyện YS, tỉnh TQ (theo Giấy ủy quyền ngày 18/02/2022). Có mặt tại phiên tòa.

3. Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1939, chết ngày 03/3/2022.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị O gồm:

- Ông Vũ Xuân B, sinh năm 1935; địa chỉ: Thôn ĐT, xã PT, huyện YS, tỉnh TQ. Có mặt tại phiên tòa.

- Anh Vũ Xuân T, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn X, xã Thái Bình, huyện YS, tỉnh TQ. Có mặt tại phiên tòa.

- Anh Vũ Đức H, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn TT, xã PT, huyện YS, tỉnh TQ. Có mặt tại phiên tòa.

- Anh Vũ Đức G, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn ĐT, xã PT, huyện YS, tỉnh TQ. Có mặt tại phiên tòa.

- Chị Vũ Thị A, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn ĐT, xã PT, huyện YS, tỉnh TQ. Có mặt tại phiên tòa.

- Anh Vũ Đức D, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn ĐT, xã PT, huyện YS, tỉnh TQ. Có mặt tại phiên tòa.

- Chị Vũ Thị D, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn ĐT, xã PT, huyện YS, tỉnh TQ. Có mặt tại phiên tòa.

4. Công ty trách nhiệm hữu hạn Lâm trường YS; địa chỉ: Thôn Lâm Sơn, xã Trung Sơn, huyện YS, tỉnh TQ; do bà Vũ Thị D – Phó Giám đốc làm đại diện. Vắng mặt và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, người khởi kiện là ông Hoàng Văn L trình bày:*

Vợ chồng ông Hoàng Văn L, bà Trần Thị H cùng làm công nhân Lâm trường YS, tỉnh TQ, từ năm 1986 sinh sống tại nhà tập thể của Lâm trường YS. Năm 1993, Giám đốc Lâm trường YS là ông Ngô Duy Đ đã giao đất cho 03 hộ gia đình đều là công nhân lâm trường gồm hộ gia đình ông L, hộ gia đình ông X và hộ gia đình bà P tự quản lý, sử dụng đất, làm nhà ở riêng để yên tâm phục vụ lâu dài cho ngành lâm nghiệp. Đến tháng 02/1994 vợ chồng ông L, bà H xây dựng nhà 02 tầng kiên cố trên diện tích đất do lâm trường giao và từ khi vợ chồng ông L, bà H được giao đất, ông bà sử dụng ổn định, không xảy ra tranh chấp với ai, đất đã sử dụng trên 30 năm.

Gia đình ông Vũ Xuân B, địa chỉ tại Thôn ĐT, xã PT, huyện YS, tỉnh TQ, khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất với gia đình ông L, bà H. Khi Toà án thẩm định thì diện tích đất trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) của ông B nằm chồng lấn lên đất của gia đình ông L, bà H và đất gia đình nhà ông X nên bị Toà án xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B. Từ ngày 25/8/2020, khi Toà án nhân dân tỉnh TQ xét xử thì ông L, bà H mới biết được trong GCNQSDĐ của ông B có diện tích đất 2.500m² nhưng trên thực tế ông B đang sử dụng hơn 3.000m² đất. Trước khi ông B được cấp GCNQSDĐ, gia đình

ông L, bà H đã xây dựng nhà 02 tầng kiên cố và công trình phụ, đường đi lại từ trong ra ngoài nhưng UBND huyện YS vẫn cấp GCNQSDĐ cho ông B lấn chiếm sang đất của gia đình ông L, bà H. Vì vậy, vợ chồng ông L, bà H khởi kiện yêu cầu Toà án huỷ GCNQSDĐ số E 0541247, số vào sổ cấp GCN số 00074/QSDĐ cấp ngày 25/7/1995 do UBND huyện YS cấp cho ông Vũ Xuân B.

Người bị kiện – Đại diện Ủy ban nhân dân huyện YS trình bày:

1. Về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Thực hiện Luật đất đai ngày 14/7/1993, Nghị định số 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp; Quyết định số 201-QĐ/ĐKTK ngày 14/7/1989 của Tổng cục quản lý ruộng đất về việc quy định cấp GCNQSDĐ; Văn bản số 1427-CV/ĐC ngày 13/10/1995 của Tổng cục địa chính hướng dẫn xử lý một số vấn đề cấp GCNQSDĐ; Hướng dẫn số 110/HD-ĐDBĐ ngày 20/5/1994 của Ban quản lý ruộng đất tỉnh TQ (nay là Sở Tài nguyên và Môi trường) về trình tự triển khai việc cấp GCNQSDĐ, các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện YS nói chung và trên địa bàn xã PT nói riêng đồng loại làm đơn đăng ký quyền sử dụng đất, trong đó có hộ ông Vũ Xuân B.

GCNQSDĐ số E 054147, thửa đất số 40, tờ bản đồ giải thửa số 3, diện tích 2.500m² tại Thôn ĐT, xã PT mang tên ông Vũ Xuân B được UBND huyện YS cấp ngày 10/7/1995. Hồ sơ cấp GCNQSDĐ cho ông Vũ Xuân B được lưu tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực YS – HY. Qua kiểm tra hồ sơ cấp giấy chứng nhận trên, khẳng định hồ sơ được cấp đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

2. Hồ sơ để cấp GCNQSDĐ năm 1995 cho hộ ông Vũ Xuân B gồm: Đơn đăng ký quyền sử dụng ông Vũ Xuân B đề ngày 25/10/1994; Tờ trình số 01 ngày 24/4/1994 của UBND xã PT kèm theo danh sách các tổ chức gia đình và cá nhân đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ; Quyết định số 167/QĐ-UB ngày 10/7/1995 của UBND huyện về việc thành lập Hội đồng xét cấp GCNQSDĐ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Bà Trần Thị H (vợ ông Hoàng Văn L) trình bày: Bà nhất trí với ý kiến trình bày của ông L. Đề nghị Toà án giải quyết huỷ GCNQSDĐ do UBND huyện YS, tỉnh TQ cấp cho ông Vũ Xuân B.

Người đại diện của Công ty TNHH Lâm nghiệp YS trình bày: Tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Vũ Xuân B và ông Hoàng Văn L, địa chỉ tại Thôn ĐT, xã PT, huyện YS, tỉnh TQ, về hồ sơ giao đất cho 03 hộ gia đình là ông Hoàng Văn L, ông Đặng Khắc X và hộ gia đình bà Nguyễn Thị P theo Công văn số 122/LT ngày 30/8/1999 của Lâm trường YS, người ký công văn là ông Ngô Duy Đ, Giám đốc Lâm trường (nay là Công ty TNHH lâm nghiệp YS), thể hiện đã chia đất cho 03 hộ gia đình nêu trên nhưng không thể hiện vị trí, diện tích đất cụ thể, đã cắm đất cho 03 hộ gia đình. Hiện tại Công ty không lưu giữ hồ sơ tài liệu liên quan đến việc chia đất cho 03 hộ gia đình. Công ty đề nghị Toà án làm việc với

03 hộ gia đình nêu trên và chính quyền địa phương để xác định vị trí và diện tích đất. Theo tờ bản đồ hiện trạng đất rừng lâm trường YS can vẽ hoàn thành tháng 10/1991 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và tờ bản đồ quy hoạch sử dụng đất chi tiết số 06 -Đội 9-74 xã PT - Lâm trường YS năm 2006 được UBND huyện YS, Sở Tài nguyên - Môi trường và UBND tỉnh TQ phê duyệt tháng 12/2007 đều xác định trên tờ bản đồ khu đất của 03 hộ gia đình nêu trên không có trong bản đồ của Lâm trường được giao quản lý sử dụng. Hiện nay các hộ gia đình đã nghỉ chế độ và sinh hoạt tại thôn xóm, Công ty không quản lý.

Tại biên bản làm việc của Toà án đối với ông Vũ Xuân B và bà Nguyễn Thị O ngày 15/12/2021, tại nhà ông B, bà O, địa chỉ: Thôn ĐT, xã PT, huyện YS, tỉnh TQ, với sự có mặt của ông Vũ Đức G, sinh năm 1965 là con trai của ông B, bà O, có sự chứng kiến của ông Hoàng Văn Q, trưởng Thôn ĐT, xã PT. Tại buổi làm việc ông Vũ Đức G cho biết như sau: Bố mẹ ông là ông Vũ Xuân B, sinh năm 1935 và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1939, bố ông tuổi đã cao, sức yếu, không còn nhận thức được hành vi, lời nói, điếc không nghe được, còn mẹ ông hiện nay đã bị liệt nằm tại chỗ khoảng 3 đến 4 năm nay, không nhận thức được, không nghe được. Về nội dung ông Hoàng Văn L khởi kiện UBND huyện YS yêu cầu hủy GCNQSDĐ của ông Vũ Xuân B, ông G xác nhận gia đình ông đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và công văn của Toà án yêu cầu bố mẹ ông viết bản tự khai nhưng do bố mẹ ông đã quá già yếu không viết bản tự khai, cũng không làm thủ tục ủy quyền cho con cái. Bên cạnh đó việc tranh chấp đất đai giữa gia đình ông và gia đình ông L đã 4 lần được Toà án huyện YS cũng như Toà án tỉnh TQ giải quyết về dân sự. Trước yêu cầu khởi kiện của ông L gia đình ông giữ nguyên ý kiến như trong bản tự khai do ông Vũ Đức D, sinh năm 1975 là con trai của ông B, bà O gửi Toà án ngày 02/11/2021 và ông đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt bố mẹ ông.

Nội dung bản tự khai của ông Vũ Đức D nộp ngày 02/11/2021 thể hiện: Bố mẹ ông là ông Vũ Xuân B và bà Nguyễn Thị O tuổi già, bệnh tật không còn minh mẫn để làm việc với Toà án được, vậy ông có ý kiến như sau: bố mẹ ông đã khai hoang, canh tác và ở tại mảnh đất đó từ năm 1972 ổn định đến năm 1986 được cơ quan địa chính đo đạc, đã có diện tích, bản đồ cụ thể được xã, huyện, tỉnh lưu giữ, có sổ mục kê, sổ địa chính, xã quản lý cụ thể, đến tháng 10/1994 có đơn đăng ký quyền sử dụng đất, đến tháng 7/1995 được UBND huyện YS cấp GCNQSDĐ. Nay ông L yêu cầu hủy GCNQSDĐ mang tên ông Vũ Xuân B, với lý do cấp sai, chồng lấn phần đất của gia đình ông L đang sử dụng. Ông khẳng định đất của ông B không chồng lấn đất của ông L. Vì ông L không có căn cứ pháp lý để chứng minh là đất của ông L, mọi nội dung khởi kiện của ông L đều không có căn cứ và bố mẹ ông không có yêu cầu độc lập.

Ngày 23/12/2021, Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án, ông L, bà H vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện. Đại diện UBND huyện YS, đại diện Công ty TNHH Lâm nghiệp YS đều có đơn xin xét xử vắng mặt; Ông L, bà H có đơn đề nghị không đối thoại. Do vậy không

tiến hành đối thoại được.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 26/01/2022, Tòa án nhân dân tỉnh TQ đã căn cứ vào các Điều 29, Điều 30, Điều 32, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 116, Điều 191, Điều 194, Điều 206, Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính; Điều 2, Điều 36 Luật Đất đai năm 1993; Quyết định số 201-QĐ/ĐKTK ngày 14/7/1989 của Tổng cục Quản lý ruộng đất quy định về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn L về việc: Tuyên hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E0541247, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00074 QSDĐ cấp ngày 25/7/1995 của Ủy ban nhân dân huyện YS, tỉnh TQ cho ông Vũ Xuân B, địa chỉ: Đội II- Thượng Yên, xã PT, (Nay là Thôn ĐT, xã PT), huyện YS, tỉnh TQ.

Về án phí: Ủy ban nhân dân huyện YS, tỉnh TQ phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn thông báo về quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/02/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Vũ Xuân B và bà Nguyễn Thị O (do anh Vũ Đức D làm đại diện theo ủy quyền) có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 03/3/2022, bà Nguyễn Thị O chết. Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị O được Tòa án cấp phúc thẩm xác định và triệu tập đến phiên tòa là ông Vũ Xuân B và 06 người con của ông B, bà O, bao gồm anh Vũ Xuân T, anh Vũ Đức H, anh Vũ Đức G, chị Vũ Thị A, anh Vũ Đức D, chị Vũ Thị D.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới và không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người khởi kiện là ông Hoàng Văn L về cơ bản vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm nhưng xác định lại yêu cầu khởi kiện, cụ thể chỉ yêu cầu Tòa án tuyên hủy một phần GCNQSDĐ số E0541247 do UBND huyện YS, tỉnh TQ cấp cho ông Vũ Xuân B ngày 25/7/1995 đối với thửa đất số 40, tờ bản đồ 03 diện tích 2.500m² gồm 400m² đất ở và 2.100m² đất vườn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Xuân T, anh Vũ Đức H, anh Vũ Đức G, chị Vũ Thị A, anh Vũ Đức D, chị Vũ Thị D không rút đơn kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ đơn khởi kiện của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử

căn cứ vào khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính sửa một phần bản án sơ thẩm, cụ thể: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn L về việc hủy một phần GCNQSDĐ số E0541247 do UBND huyện YS, tỉnh TQ cấp cho ông Vũ Xuân B, đối với thửa đất số 40, tờ bản đồ 03 diện tích 2.500m² gồm 400m² đất ở và 2.100m² đất vườn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của ông Vũ Xuân B và bà Nguyễn Thị O (do anh Vũ Đức D làm đại diện theo ủy quyền) trong thời hạn luật định và hợp lệ, được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện là UBND huyện YS, tỉnh TQ vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH Lâm trường YS vắng mặt và có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; ông Vũ Xuân B vắng mặt nhưng đã có người đại diện hợp pháp tham gia tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[3] Quá trình sinh sống tại địa phương giữa gia đình ông Vũ Xuân B với gia đình ông Hoàng Văn L có phát sinh tranh chấp về quyền sử dụng đất. Giải quyết tranh chấp giữa hai bên, tại Bản án dân sự phúc thẩm số 34/2020/DS-PT ngày 25/8/2020, Tòa án nhân dân tỉnh TQ đã nhận định GCNQSDĐ số E 0541247 do UBND huyện YS, tỉnh TQ cấp cho ông Vũ Xuân B ngày 25/7/1995 đã chồng, lấn sang diện tích đất của gia đình ông L. Ông L cho rằng sau khi nhận được bản án phúc thẩm ông mới biết về sự việc trên nên đến ngày 18/8/2021 ông L nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy GCNQSDĐ số E 0541247 do UBND huyện YS, tỉnh TQ cấp cho ông Vũ Xuân B ngày 25/7/1995.

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn L là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính và đối tượng khởi kiện trong vụ án là quyết định hành chính do cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền ban hành về vấn đề cụ thể trong hoạt động quản lý hành chính trong lĩnh vực đất đai có nội dung làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết vụ án là đảm bảo về điều kiện khởi kiện và đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 115 Luật Tố tụng hành chính.

[4] Xét kháng cáo của của ông Vũ Xuân B và bà Nguyễn Thị O, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Hồ sơ cấp GCNQSDĐ cho ông Vũ Xuân B thể hiện: Ngày 25/10/1994, ông B có đơn đề nghị cấp GCNQSDĐ đối với 10 thửa đất, trong đó có thửa số 40, tờ bản đồ số 3, diện tích 2.500m². Đơn của ông B được UBND xã

PT xác nhận và được thể hiện tại danh sách các hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện được cấp GCNQSDĐ. Ngày 24/4/1995, UBND xã PT có Tờ trình số 01 về việc phê duyệt cấp GCNQSDĐ gửi UBND huyện YS. Ngày 10/7/1995, UBND huyện YS ban hành Quyết định số 167/QĐ-UB về việc thành lập Hội đồng xét cấp GCNQSDĐ. Ngày 25/7/1995, UBND huyện YS cấp GCNQSDĐ số E 0541247 cho ông B bao gồm các thửa đất số 40, 41, 94, 100, 101, 195, 193, 73 thuộc Tờ bản đồ số 03, tại Đội III - TY, xã PT (nay là Thôn ĐT, xã PT), huyện YS, tỉnh TQ, trong đó thửa số 40 có tổng diện tích 2.500m² gồm 400m² đất ở và 2.100m² đất vườn. Các thửa số 41, 94, 100, 101, 195, 193, 73 còn lại là đất ao và đất lúa nước. Như vậy, trình tự, thủ tục cấp GCNQSDĐ cho ông B là cấp theo diện tích đất đã kê khai theo bản đồ 299 trong khi trên thực tế việc sử dụng đất qua nhiều năm có sự biến động do các hộ gia đình sử dụng đất có sự thay đổi về hiện trạng, ranh giới, diện tích đất sử dụng; tại thời điểm cấp GCNQSDĐ các cấp chính quyền địa phương không kiểm tra hiện trạng sử dụng đất, không làm thủ tục ký giáp ranh của các hộ liền kề.

Kết quả xác minh, thẩm định tại chỗ trong quá trình Tòa án nhân dân tỉnh TQ giải quyết tranh chấp đất đai giữa gia đình ông B và gia đình ông L năm 2020 thể hiện tại thửa đất số 40, tờ bản đồ số 3 mà ông B được cấp GCNQSDĐ có nhà xây kiên cố và một phần diện tích đất của gia đình ông L đã sử dụng ổn định trước khi ông B được UBND huyện YS cấp GCNQSDĐ. Xác minh về quá trình sử dụng đất của gia đình ông L thể hiện: Ông L, bà H là công nhân Lâm trường YS. Quá trình công tác, ông L, bà H được Lâm trường giao đất và được Công ty TNHH Lâm trường YS xác nhận. Sau khi được giao đất, gia đình ông L làm nhà ở tạm, từ tháng 02/1994 đến năm 1995 đã xây dựng nhà 02 tầng kiên cố. Từ khi được giao đất làm nhà ở tạm và xây nhà 02 tầng kiên cố gia đình ông L không thay đổi vị trí chỗ ở.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định trước khi làm thủ tục cấp GCNQSDĐ cho ông B các cấp có thẩm quyền đã không xác minh, đo đạc hiện trạng sử dụng đất dẫn đến việc cấp GCNQSDĐ cho ông B tại thửa đất số 40 đã chồng lấn lên diện tích đất và nhà ở của hộ gia đình ông L là không đúng quy định tại Quyết định số 201-QĐ/ĐKTK ngày 14/7/1989 của Tổng cục Quản lý ruộng đất quy định về việc cấp GCNQSDĐ và khoản 1 Điều 2 Luật Đất đai năm 1993.

[4.2] Việc UBND huyện YS cấp GCNQSDĐ số E0541247 cho ông Vũ Xuân B tại thửa đất số 40 đã chồng lấn lên diện tích đất và nhà ở của hộ gia đình ông Hoàng Văn L dẫn đến việc ông L khởi kiện vụ án. Lẽ ra trong trường hợp này chỉ cần hủy một phần GCNQSDĐ số E0541247 đối với thửa đất số 40 bị cấp chồng lấn. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm lại quyết định hủy toàn bộ GCNQSDĐ số E0541247 trong đó bao gồm cả các thửa đất số 41, 94, 100, 101, 195, 193, 73 (đất ao và đất lúa nước) là không đúng, không đảm bảo quyền lợi cho gia đình ông B, bà O.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông L khẳng định lại nội dung khởi kiện là chỉ yêu cầu Tòa án hủy một phần GCNQSDĐ số E0541247 đối với thửa đất số 40 bị cấp chồng lấn lên phần đất của gia đình ông, các thửa đất còn lại trong GCNQSDĐ

số E0541247 gia đình ông không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận một phần kháng cáo của ông B, bà O, sửa bản án sơ thẩm về nội dung như đã phân tích nêu trên.

[5] Về án phí:

[5.1] Án phí sơ thẩm: Do GCNQSDĐ số E 0541247 của UBND huyện YS cấp cho ông Vũ Xuân B bị hủy một phần nên UBND huyện YS phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5.2] Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên đương sự kháng cáo không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên, căn cứ khoản 2 Điều 241; khoản 2 Điều 349 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Vũ Xuân B và bà Nguyễn Thị O; Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh TQ, cụ thể như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn L về việc:

Hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E0541247, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00074 QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện YS, tỉnh TQ cấp ngày 25/7/1995 cho ông Vũ Xuân B, địa chỉ tại Đội III - TY, xã PT (nay là Thôn ĐT, xã PT), huyện YS, tỉnh TQ đối với thửa đất số 40, tờ bản đồ 03, diện tích 2.500m² gồm 400m² đất ở và 2.100m² đất vườn.

Ủy ban nhân dân huyện YS, tỉnh TQ thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

Về án phí sơ thẩm: Ủy ban nhân dân huyện YS, tỉnh TQ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Ông Vũ Xuân B và bà Nguyễn Thị O không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Tuyền

Điều Văn Hằng

Phùng Hải Hiệp

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh TQ;
- Cục THADS tỉnh TQ;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Hải Hiệp